

# Present verbs & past verbs

| <b>V0</b><br>Động từ nguyên mẫu | <b>V2</b><br>Động từ quá khứ              |
|---------------------------------|-------------------------------------------|
| choose<br>(chọn, lựa chọn)      | .....➡<br>chose<br>(đã chọn, đã lựa chọn) |
| buy<br>(mua)                    | bought<br>(đã mua)                        |
| Bring<br>(mang đến, đem lại)    | brought<br>(đã mang đến, đã đem lại)      |
| know<br>(biết)                  | knew<br>(đã biết)                         |
| put<br>(đặt, để)                | put<br>(đã đặt, đã để)                    |
| read<br>(đọc)                   | read<br>(đã đọc)                          |
| say<br>(nói)                    | said<br>(đã nói)                          |
| think<br>(nghĩ, suy nghĩ)       | thought<br>(đã nghĩ)                      |
| get<br>(nhận được, có được)     | got<br>(đã nhận được, đã có được)         |

# 1.Listen and write the V2

Example:  \_\_\_\_\_

You hear "go" and then write "went," which is the V2 of "go."

1.1



\_\_\_\_\_

1.2



\_\_\_\_\_

1.3



\_\_\_\_\_

1.4



\_\_\_\_\_

1.5



\_\_\_\_\_

## 2. Correct the Mistake

One word is wrong. Rewrite the sentence correctly.

Example:

 Yesterday, Tom go to school.

 Yesterday, Tom went to school.

1. Last night, Mary choosed a beautiful screen for her computer.

---

2. Yesterday, my father bringed a new television home.

---

3. Two days ago, I knowed the answer to the question.

---

4. Yesterday, Tom putted his new book on the table.

---

5. Last Sunday, Lucy readed an interesting email from her friend.

---

6. Yesterday morning, the teacher say that my English was perfect.

---

7. Last week, my brother thinked about buying a new keyboard.

---